

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. không vi phạm chủ quyền dân tộc. B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù. D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 2. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.
B. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 3. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
B. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
C. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 5. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một pháo đài bất khả chiến bại”. B. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.
C. “một pháo đài bất khả xâm phạm”. D. “một tập đoàn quân chủ lực”.

Câu 6. Nội dung nào *không* phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
D. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Câu 7. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
- B. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
- C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

Câu 8. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

- A. Biên giới thu - đông 1950.
- B. Đông xuân 1953-1954.
- C. Việt Bắc thu - đông 1947.
- D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 9. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 10. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- D. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.....

(Hen-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
- b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.
- d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

- A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.
- B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng
- C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

- A. Có dân số đông nhất cả nước.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.
- C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.
- D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 3. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

- A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...
- B. điều hoà nguồn nước.
- C. chống lũ đột ngột trên các sông.
- D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 4. Các tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An, Quảng Trị.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- C. Thanh Hoá, Nghệ An
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 5. Vùng Nam Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Vùng Đông Nam bộ
- C. Nước láng giềng Lào, Cam pu chia
- D. Vùng biển phía Đông rộng lớn

Câu 6. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ, phát triển rừng.
- B. xây dựng các hồ thủy lợi.
- C. xây dựng đê, kè chắn sóng.
- D. di dân đến các vùng khác.

Câu 7. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.
- B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.
- D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 8. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 9. Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H rê, Cơ-tu, Xơ-đăng, Tày
- C. Gia-Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi, Nùng

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

- A.5
- B.6
- C.7
- D.8

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.Cho bảng số liệu:SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng \ Năm	2010	2015	2021
Sản lượng khai thác	240,9	353,7	512,2
Sản lượng nuôi trồng	97,1	142,8	183,9

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

- a) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.
- b) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- c) Sản lượng thủy sản tăng phù hợp với chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp.
- d) Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1(1,5 đ).Phân tích tình hình phát triển kinh tế biển-đảo của vùng Bắc trung Bộ?

A. PHẦN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”. B. “một tập đoàn quân chủ lực”.
C. “một pháo đài bất khả chiến bại”. D. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.

Câu 2. Nội dung nào *không* phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.
B. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
C. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

Câu 3. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
B. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
D. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây *không* nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.
C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

Câu 5. Nội dung nào *không* phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
D. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Câu 6. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

- A. Việt Bắc thu - đông 1947.
- B. Điện Biên Phủ 1954.
- C. Đông xuân 1953-1954.
- D. Biên giới thu - đông 1950.

Câu 7. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- C. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

Câu 8. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

Câu 9. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- B. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 10. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
- B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.
- C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bên vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.....

(Hen-ri Na-va. *Đông Dương hấp hối*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
- b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.
- d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?

B. PHẦN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1.. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

- A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

- B. điều hoà nguồn nước.
- C. chống lũ đột ngột trên các sông.
- D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

- A. Có dân số đông nhất cả nước.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.
- C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.
- D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 3. Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H rê, Cơ-tu, Xơ-đăng, Tày
- C. Gia-Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi, Nùng

Câu 4. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

- A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.
- B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng
- C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 5. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.
- B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.
- D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 6. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 7. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ, phát triển rừng.
- B. xây dựng các hồ thủy lợi.
- C. xây dựng đê, kè chắn sóng.
- D. di dân đến các vùng khác.

Câu 8. Các tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An, Quảng Trị.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- C. Thanh Hoá, Nghệ An
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 9. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

- A.5
- B.6
- C.7
- D.8

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

B. Vùng Đông Nam bộ

C. Nước láng giềng Lào, Cam pu chia

D. Vùng biển phía Đông rộng lớn

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai:

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích 51,2 nghìn km², dân số vùng 11 triệu người (2021), lãnh thổ kéo dài từ bắc xuống nam với ba dạng địa hình đồi núi phía tây, đồng bằng chuyển tiếp, thềm lục địa và đảo phía đông. Khí hậu hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

a) Bắc Trung Bộ thuận lợi để phát triển kinh tế biển.

b) Phía tây Bắc Trung Bộ tiếp giáp với Biển Đông.

c) Bắc Trung Bộ là vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai ứng lựt.

d) Sự hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông – lâm- ngư nghiệp của vùng do sự phân hóa đặc điểm địa hình lãnh thổ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học em hãy chứng minh vùng Bắc Trung bộ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 903

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.
B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.
C. “một pháo đài bất khả chiến bại”.
D. “một tập đoàn quân chủ lực”.

Câu 2. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
B. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.
C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
D. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

Câu 4. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
B. không vi phạm chủ quyền dân tộc.
C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
D. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
C. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

Câu 6. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Biên giới thu - đông 1950.

B. Việt Bắc thu - đông 1947.

C. Đông xuân 1953-1954.

D. Điện Biên Phủ 1954.

Câu 8. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

B. tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

Câu 9. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

C. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

D. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 10. Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.....

(Hen-ri Na-va. *Đông Dương hấp hối*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những nguyên nhân thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.

B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng

C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.

D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 2. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

- A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...
- B. điều hoà nguồn nước.
- C. chống lũ đột ngột trên các sông.
- D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

- A. Có dân số đông nhất cả nước.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.
- C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.
- D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 4. Vùng Nam Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Vùng Đông Nam bộ
- C. Nước láng giềng Lào, Cam pu chia
- D. Vùng biển phía Đông rộng lớn

Câu 5. Các tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An, Quảng Trị.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- C. Thanh Hoá, Nghệ An
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 6. Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H'rê, Cơ-tu, Xơ-đăng, Tày
- C. Gia- Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi, Nùng

Câu 7. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ, phát triển rừng.
- B. xây dựng các hồ thủy lợi.
- C. xây dựng đê, kè chắn sóng.
- D. di dân đến các vùng khác.

Câu 8. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 9. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.
- B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.
- D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN BẮC TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Sản lượng \ Năm	2010	2015	2021
Sản lượng khai thác	240,9	353,7	512,2
Sản lượng nuôi trồng	97,1	142,8	183,9

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)

- a) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng.
- b) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.
- c) Sản lượng thủy sản tăng phù hợp với chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp.
- d) Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.

II. PHÂN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích tình hình phát triển kinh tế biển-đảo của vùng Bắc trung Bộ?

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
Trường THCS Ngọc Lâm
NĂM HỌC 2025 - 2026
Mã đề: LS-ĐL 904

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất:

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

Câu 1. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
- C. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
- D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

Câu 2. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- B. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- C. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.

Câu 3. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

- A. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.
- B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.
- C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

Câu 4. Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

- A. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.
- B. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.
- C. “một tập đoàn quân chủ lực”.
- D. “một pháo đài bất khả chiến bại”.

Câu 5. Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

- A. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- B. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- C. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- D. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

Câu 6. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- C. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Việt Bắc thu - đông 1947.

B. Đông xuân 1953-1954.

C. Điện Biên Phủ 1954.

D. Biên giới thu - đông 1950.

Câu 8. Nội dung nào không phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

B. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

Câu 9. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 10. Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thu. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.....

(Hen-ri Na-va. *Đông Dương hấp hối*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.15)

a) Đoạn tư liệu phản ánh nguyên nhân thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

b) Nhận định của Hen-ri Na-va thể hiện tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam.

c) Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) của Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu phản ánh nhận thức đa chiều về cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (1,5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm)Phân tích ý nghĩa lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:(3,5 điểm)

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ rất được chú trọng trồng và bảo vệ để

A. chắn gió, bão; ngăn cát bay, cát chảy;...

B. điều hoà nguồn nước.

C. chống lũ đột ngột trên các sông.

D. tạo cảnh quan ven biển.

Câu 2. Khu vực đồi núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh trong việc

- A. trồng cây công nghiệp hàng năm, cây dược liệu, trồng rừng và chăn nuôi lợn.
- B. trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn và trồng rừng.
- C. trồng rừng, trồng rau quả cận nhiệt và chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. trồng cây công nghiệp, cây rau đậu và chăn nuôi lợn.

Câu 3. Vùng Nam Trung bộ là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Khơ-me, H rê, Cơ-tu, Xơ-đăng, Tày
- C. Gia- Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông, Chăm
- D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi, Nùng

Câu 4. Đặc khu Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.
- B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- C. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng.

Câu 5. Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ, phát triển rừng.
- B. xây dựng các hồ thủy lợi.
- C. xây dựng đê, kè chắn sóng.
- D. di dân đến các vùng khác.

Câu 6. Các tỉnh có sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. Nghệ An, Quảng Trị.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.
- C. Thanh Hoá, Nghệ An
- D. Hà Tĩnh, Nghệ An

Câu 7. Vùng Nam Trung Bộ gồm thành phố Đà Nẵng và bao nhiêu tỉnh?

- A.5
- B.6
- C.7
- D.8

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số của Bắc Trung Bộ?

- A. Có dân số đông nhất cả nước.
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao trên 1%.
- C. Chỉ có người Kinh sinh sống nơi đây.
- D. Thành phần dân tộc đa dạng như: Kinh, Thái, Mường, Tà Ôi,...

Câu 9. Việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác thế mạnh nổi bật của vùng ven biển.
- B. Đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C. Tạo thế liên hoàn phát triển kinh tế theo không gian.
- D. Thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển.

Câu 10. Vùng Nam Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
- B. Vùng Đông Nam bộ
- C. Nước láng giềng Lào, Cam pu chia
- D. Vùng biển phía Đông rộng lớn

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh và ghi đáp án chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích 51,2 nghìn km², dân số vùng 11 triệu người (2021), lãnh thổ kéo dài từ bắc xuống nam với ba dạng địa hình đồi núi phía tây, đồng bằng chuyển tiếp, thềm lục địa và đảo phía đông. Khí hậu hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

- a) Bắc Trung Bộ thuận lợi để phát triển kinh tế biển.
- b) Phía tây Bắc Trung Bộ tiếp giáp với Biển Đông.
- c) Bắc Trung Bộ là vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai ứng lựt.
- d) Sự hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông – lâm- ngư nghiệp của vùng do sự phân hóa đặc điểm địa hình lãnh thổ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1.5 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học em hãy chứng minh vùng Bắc Trung bộ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch?

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	D	C	C	C	C	D	A	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Sai
	b)	Sai
	c)	Sai
	d)	Đúng

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?	1.5 điểm
	- Những thắng lợi của quân dân Việt Nam trong Đông-Xuân 1953-1954 đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp và can thiệp Mỹ.	0,5đ
	- Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954): + Đập tan Kế hoạch Na-va. + Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương. + Tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi. + Chiến thắng là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới	0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	C	A	A	D	B	C	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án: 0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Phân môn Địa lí: Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... -Bắc Trung Bộ hình thành một số khu kinh tế ven biển và đang khai thác có hiệu quả như Nghi Sơn (Thanh Hoá), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Chân Mây – Lăng Cô (Thừa Thiên Huế),... -Khó khăn: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm,... -Giải pháp: + Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh. + Nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển +Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với phát triển các trung tâm, du lịch lớn ,dịch vụ hậu cần nghề cá.	1,5đ 0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,5 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	D	A	B	A	B	C	D	B	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Sai
	b)	Sai
	c)	Sai
	d)	Đúng

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1951-1954?	1.5 điểm
	- Tháng 3-1951, Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào thành lập. - Nhận được sự ủng hộ tích cực của các lực lượng yêu chuộng hoà bình ở Pháp và nhiều quốc gia trên thế giới. - Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham gia đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương. - Chiến thắng Điện Biên Phủ và việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ đã buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước, Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương.	0,5đ 0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	C	B	D	B	A	C	A	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án: 0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Phân môn Địa lí:	1,5đ
	- Bắc Trung Bộ có thể mạnh để phát triển du lịch: vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn.	0,25 đ
	-Tài nguyên du lịch tự nhiên của Bắc Trung Bộ: biển, vườn quốc gia, hang động, cảnh quan núi, sông suối, hồ, đảo: hang động: Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị); bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế); các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia như Bến En, Pù Mát, Bạch Mã, Phong Nha – Kẻ Bàng,...	0,5 đ
	+Tài nguyên du lịch văn hoá di sản văn hoá thế giới : Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Ví Giặm: Nghệ Tĩnh,...	0,5 đ
	+Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng : Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Hang Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị).	0,25 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 903

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	B	D	A	D	B	C	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Sai
	b)	Sai
	c)	Sai
	d)	Đúng

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích những nguyên nhân thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp?	1,5 điểm
	- Nguyên nhân khách quan: + Tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương. + Sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, nhân loại tiến bộ....	0,5đ
	- Nguyên nhân chủ quan: + Truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. + Tinh thần đoàn kết của toàn dân trong chiến đấu và sản xuất. + Sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Hồ Chí Minh với đường lối đúng đắn.	0,5đ
	+ Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố, hậu phương lớn mạnh...	0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	D	A	C	A	A	B	D	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ

Đúng 2/4 đáp án: 0,25 đ

Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ

Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Phân môn Địa lí: Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi phát triển tổng hợp kinh tế biển với các ngành khai thác, nuôi trồng hải sản; giao thông vận tải biển; du lịch biển; điện gió,... -Bắc Trung Bộ hình thành một số khu kinh tế ven biển và đang khai thác có hiệu quả như Nghi Sơn (Thanh Hoá), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Chân Mây – Lăng Cô (Thừa Thiên Huế),... -Khó khăn: thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề môi trường biển, nguồn lợi hải sản suy giảm,... -Giải pháp: + Phát triển kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng an ninh. + Nâng cao hiệu quả hệ thống cảng biển, các khu kinh tế ven biển +Phát triển các cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với phát triển các trung tâm, du lịch lớn ,dịch vụ hậu cần nghề cá.	1,5đ 0,5 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,5 đ



BAN GIÁM HIỆU

★ **Ngô Thị Bích Liên**

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026
Mã đề: LS-ĐL 904

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9
Ngày thi: 9/3/2026

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Phần trắc nghiệm (3,5 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (2,5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	C	A	D	D	C	A	D	C

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (1 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1.	a)	Sai
	b)	Sai
	c)	Sai
	d)	Đúng

II. Phần tự luận (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Phân tích ý nghĩa lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Pháp	1.5 điểm
	- Đối với Việt Nam: Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam	0,5đ
	- Đối với quốc tế: + Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân cũ, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới....	0,5đ 0,5đ

B. PHẦN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm):

Bài tập 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	C	B	A	C	A	D	D	A

Bài tập 2. Bài tập TN đúng /sai:

- Đúng 1/4 đáp án: 0,1 đ
- Đúng 2/4 đáp án: 0,25 đ
- Đúng 3/4 đáp án: 0,5đ
- Đúng 4/4 đáp án: 1 đ

Đáp án	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	Đ

II. Tự luận (1,5 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Phân môn Địa lí:	1,5đ
	- Bắc Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch: vị trí địa lí thuận lợi và tài nguyên du lịch hấp dẫn.	0,25 đ
	-Tài nguyên du lịch tự nhiên của Bắc Trung Bộ: biển, vườn quốc gia, hang động, cảnh quan núi, sông suối, hồ, đảo: hang động: Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị); bãi biển Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế); các khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia như Bến En, Pù Mát, Bạch Mã, Phong Nha – Kẻ Bàng,...	0,5 đ
	+Tài nguyên du lịch văn hoá di sản văn hoá thế giới : Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành nhà Hồ, Nhã nhạc cung đình Huế, Dân ca Ví Giặm: Nghệ Tĩnh,...	0,5 đ
	+Nhiều điểm du lịch của Bắc Trung Bộ trở thành điểm đến nổi tiếng : Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Hang Sơn Đoòng, Phong Nha – Kẻ Bàng (Quảng Trị).	0,25 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo